

**QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN VỤ ÁN DÂN SỰ**

- Căn cứ vào khoản 5 điều 26, điểm a khoản 1 điều 37, điểm a khoản 1 điều 38 và khoản 1 điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Nhận thấy:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15.9.2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn (có ông Lưu Ngọc T đại diện) trình bày: Ông bà nội nguyên đơn là cụ Phan Văn A (chết) và cụ Nguyễn Thị C (chết) có tất cả 07 người con gồm: (1) ông Phan Văn X (chết) có vợ là Ngô Thị G và con tên Phan Nhật T; (2) ông Phan Văn C (chết) có vợ là Mai Cẩm L và 04 người con Phan Thị Thủy T, Phan Đức T, Phan Long T, Phan Thanh S; (3) ông Phan Văn T (chết) có vợ là Trương Thị M và 03 người con Phan Thị Hồng C, Phan Thanh S, Phan Thanh B; (4) bà Phan Thị Mai T; (5) ông Phan Thanh H; (6) ông Phan Ngọc L (chết) có vợ là Nguyễn Thị Thanh H và 02 người con Phan Thị Hồng N, Phan Tấn P; (7) bà Phan Thị Ngọc B. Ngoài ra cụ A có con riêng tên Phan Thanh L.

Lúc sinh thời cụ A và cụ C tạo lập được phần đất thừa 108, diện tích 3.550m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00147 do UBND huyện Thốt Nốt cấp ngày 05.12.2002 - đất tại ấp U, xã V, huyện T nay là ấp O, xã X, huyện G, tp. Cần Thơ.

Cụ A/cụ C chết không để lại di chúc. Đến năm 2015, những người con gồm bà T, ông L, bà B lập văn bản phân chia di sản để giao phần đất thừa 108 cho bà T được toàn quyền sử dụng (bà T được UBND huyện X cấp Giấy đất số CH01882 ngày 13.10.2015, thửa 108); Sau đó bà T chuyển nhượng cho anh Phan Tấn L 269m² rồi được cấp lại Giấy đất số 02027 ngày 19.01.2016 diện tích 3.595m². Ngày 30.6.2022 bà T tặng cho bà B diện tích còn lại 3.595m².

Nay nguyên đơn yêu cầu: Vô hiệu văn bản phân chia di sản, Vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Vô hiệu Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng và yêu cầu chia di sản thừa kế tổng diện tích 3.864m² - đất tại ấp O, xã X, huyện G, tp. Cần Thơ.

- Quá trình giải quyết, các bị đơn trình bày: Thống nhất về hàng thừa kế, di sản của cụ A/cụ C để lại. Do cha mẹ chết không để lại di chúc nên các anh em tự phân chia di sản thừa kế để bà T đứng tên Giấy đất. Sau đó bà T bán một phần cho anh L và tặng cho bà Phan Thị Ngọc B phần còn lại. Nay bị đơn không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phan Ngọc L):* chị Phan Thị Hồng N đang cư ngụ tại 338/56/31, đoạn 3, lộ Đại Phúc, khóm 001, thôn Mỹ Thành, xã Trang Vĩ, huyện Nghi Lan, Đài Loan; Ngoài ra, thành viên hộ gia đình cụ A vào thời điểm cấp Giấy đất (ngày 05.12.2002) gồm: chị Vu Thị Thảo P đang định cư tại Ture Nermannsvei 1,5143 Fylingsdalen Bergen Norway và chị Vu Thị Trúc P đang định cư tại Ture Nermannsvei 1,5143 Fylingsdalen Bergen Norway. Cho nên Tòa án không thu thập chứng cứ đối với các đương sự này được.

Xét thấy: Tại Công văn phúc đáp số: 209/XNC-Đ1 ngày 13.02.2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh thuộc công an tp. Cần Thơ xác định: chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1989, xuất cảnh Việt Nam ngày 30.9.2022; chị Vu Thị Thảo P, sinh năm 1982, xuất cảnh Việt Nam lần cuối ngày 29.02.2016. Đến nay chưa có thông tin nhập cảnh của các đương sự.

Nên vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo quy định tại khoản 3 điều 35 và điểm c khoản 1 điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chuyển hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phan Nhật T**, sinh năm 1989, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: ông Lưu Ngọc T.

2. Bị đơn: bà **Phan Thị Mai T**, sinh năm 1961 và bà **Phan Thị Ngọc B**, sinh năm 1965, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Diễm T

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Phan Văn C (chết)**, có người kế thừa gồm:

3.1.1. Bà Mai Cẩm L, sinh năm 1956, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

3.1.2. Chị Phan Thị Thủy T, sinh năm 1972, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

3.1.3. Anh Phan Đức T, sinh năm 1974, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

3.1.4. Anh Phan Long T, sinh năm 1977, cư ngụ khu phố 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Kiên Giang.

3.1.5. Anh Phan Thanh S, sinh năm 1979, cư ngụ ấp 4, xã 5, huyện 6, tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: ông Lưu Ngọc T.

3.2. Ông **Phan Văn T (chết)**, có người kế thừa gồm:

3.2.1. Bà Trương Thị M, sinh năm 1955, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

3.2.2. Chị Phan Thị Hồng C, sinh năm 1976, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

3.2.3. Anh Phan Thanh S, sinh năm 1979, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

3.2.4. Anh Phan Thanh B, sinh năm 1983, cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp: ông Lưu Ngọc T.

3.3. Ông **Phan Thanh H**, sinh năm 1962, cư ngụ ấp O, xã X, huyện G, tp. Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Diễm T

3.4. Ông **Phan Ngọc L** (chết), có người kế thừa gồm: Bà Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 1966, cư ngụ kv X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ; chị Phan Thị Hồng N sinh năm 1989, định cư tại 338/56/31, đoạn 3, lộ Đại Phúc, khóm 001, thôn Mỹ Thành, xã Trang Vĩ, huyện Nghi Lan, Đài Loan; anh Phan Tấn P sinh năm 1995, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của anh Phát: bà Nguyễn Thị Diễm T

3.5. Ông **Phan Thanh L**, sinh năm 1979, cư ngụ ấp 7, xã 8, huyện 9, tp. Cần Thơ.

* Đến Tòa dân sự, Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ để giải quyết theo thẩm quyền.

2/ Về tiền tạm ứng án phí: Đương sự đã nộp được xử lý khi Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

3/ Các đương sự có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND Quận.
- TAND tp. Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Điền